TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **71**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **M Brian F**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 2 Ac, M, Qu 4744, Australia (Úc).

- Bà **Ngô Thị Thanh Q**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 594/12B đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 25 tháng 10 năm 2019, các đương sự thống nhất được với nhau về các nội dung cần giải quyết như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q xác định không có con chung

[3] Về tài sản chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q phải chịu mỗi người 150.000đ nhưng bà Ngô Thị Thanh Q tự nguyện chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành

án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 001944 ngày 11 tháng 10 năm 2019. (Đã nộp đủ).

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q xác định không có con chung

- Về tài sản chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông M Brian F và bà Ngô Thị Thanh Q phải chịu mỗi người 150.000đ nhưng bà Ngô Thị Thanh Q tự nguyện chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 001944 ngày 11 tháng 10 năm 2019. (Đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi số tiền còn phải th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- RA 22645, Smi, Tas, Australia;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tự Sinh